

# Qui về xứ Huế

Mèn tăng T.N. DIÊU,  
N.V. TIỀN, T.Q. TIỀN và  
N.K.TU.

Tôi xa Huế khi 18 di Saigon học Công Chánh, và xa luôn Huế từ đó. Sau đó năm năm lại về thăm nhà, thăm Huế và mỗi lần nói tôi Huế, nhớ tôi Huế là trong lòng tôi nao nao thế nào. Tôi cũng không tả rõ tâm trạng của tôi, rất khác với nhớ Saigon, nhớ Dalat hay nhớ một thành phố khác như Paris, Hoa Lư, Dyon v.v... Huế đã là một người tình quá đâm dà, quá thầm thiết mà mỗi lần nhắc tôi, tôi có thể tho người ra nhiều phút, vì trăm ngàn kỷ niệm vui buồn cũ; vắn vở, khi ẩn, khi hiện, vừa đẹp, vừa buồn vô chung.

Những kỷ niệm của tôi với Huế đều là những kỷ niệm của tuổi trẻ, của thơ mộng, của ngày tháng, và của tình yêu chân thành và ngày dài, nhưng có thể nó mỗi bên và mỗi đẹp. Mỗi đẹp làm sao!!!

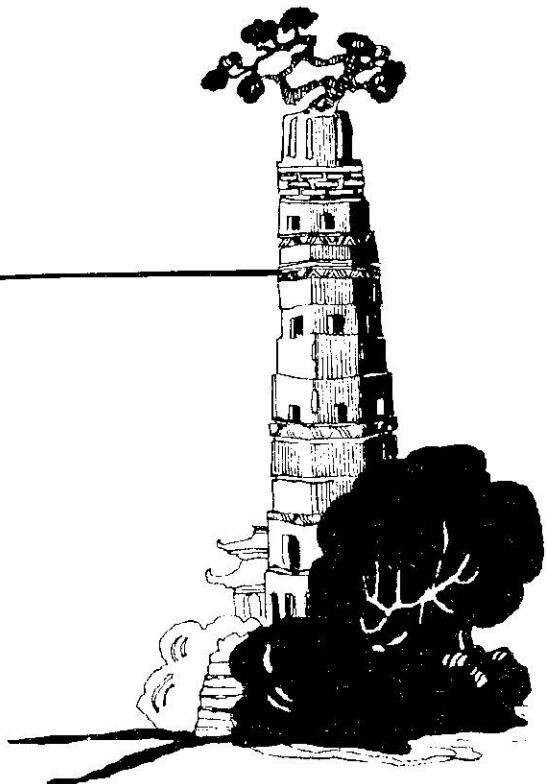
Tôi không biết phải khởi đầu ra làm sao đây?

Tôi xin bắt đầu bằng một cuộc du ngoạn nhỏ chung quanh thành phố, và dập dìu tôi lại nhắc đến những kỷ niệm để mà cùng thương thức Huế, vì Huế vừa đẹp và vừa thơ mộng mà không thành phố nào nào dã có được.

Khi tôi rời Huế, sau chiến tranh, Huế đã bị tàn phá chát dinh, nhưng vẫn còn "Huế". Những tàn tích chiến tranh được sửa chữa lại sau vài năm, và đến sau năm 1953 thì Huế lại thấy sầm uất vui vẻ trở lại. Những cây cầu bị Việt Cộng giật sập, cầu Trường Tiền, cầu Gia Hội, cầu Bach Hô, cầu Kim Luông, cầu Bến Ngự, cầu An Cựu, đều được sửa chữa hoặc đúc lại như trước. Nói đến Huế là nói đến nhiều cầu, và mỗi cầu đều có những sự tích của nó cả.

Viềng Huế, ta nên bắt đầu từ Hữu ngạn sông Hương di lân xuông đến Vĩ Da, Nam Phố, rồi lại di ngược Tả ngạn trở lên chùa Linh Mu, lên Điện Hòn chén, xóm Kim Luông.

Từ trên Tả ngạn sông Hương, cách Huế chừng 10 cây số là vùng đất phật "Đè Vượng", cho nên nhà Nguyễn đã có Lăng Gia Long và lăng Minh Mạng. Lăng Gia Long thì hùng vĩ, không thể không nhìn thấy ở đây vì vựa sáng lập ra nhà Nguyễn,



và lăng Minh Mạng thì lại uy nghi và Trân Trọng Kim cho rằng xung đắc của một nhà lãnh đạo đã đánh lấn đất dài qua đến Trân Ninh (Plaine des Jarres) Lào, và phía Nam đã lấn đất đến PnomPenh mà Ngài đã tự đặt cho tên là Nam Vang. Oái oăm của lịch sử là nêu không có Pháp qua chính phục toàn cõi Đông Dương vào đầu thế kỷ 19 rồi.

Làng Thiệu Trị, Tư Đức và Khai Định, những ông vua không có tâm vóc, cho nên lăng tẩm cũng tẩm thường như các vị vua ấy, mặc dầu kiến trúc thoát mộng (lăng Tu Đức) hay cầu kỳ, kiêu kỳ (lăng Khai Định). Trước khi xuống đến Bach Hô, là phương Thọ Xuồng, trong đó có nhiều di tích lịch sử như là Phương Đức là nơi trước đây nhà vua đã lập nhưng nhà đúc tiền. Lại có "Hồ truong, Hồ trận" là nơi giải trí của nhà vua, tôi nói đây để xem hồ và voi dâu nhau, hồ trận là một sân dâu nằm sâu dưới đất chừng 10m, hình tròn có đường kính 50m, người xem ngồi trên cao nhìn xuống, dưới đất chỉ có eo, tường chung quanh xây gạch dày chừng 5 tấc. Người ta còn đào rãnh dọc khi quan Tú Pháp đại thần cũng có xưởng nơi đây để "cho voi chờ hay ngựa truong" nhưng người vò bị xí là ngoại tình mà thông dâm voi người có họ. Làng Thọ Xuồng cũng nổi tiếng vì cầu:

"Tiêng chuông Thiên Mu,  
Canh gà Thọ Xuồng..."

Có hai loại người hiếu rõ nhất về 2 câu thơ này là: thủ

nhất là linh dương canh dêm, và thứ hai là dân ngũ đờ. Chuông



Thiên Mu cù gõ dêu dêu cho đến khuya mới ngưng, thì qua đến 3, 4 giờ sáng thì gà ở lồng Thủ Xương đã bắt đầu gáy rồi. Đã quen với Huế thì biết ngay giờ giác, không cần đến đồng hồ nứa.

Qua khói lồng Bạch Hổ, và di về hướng Tây Nam, chúng ta lên vùng Nam Giao, có tên Nam Giao là chỗ vua té “Tròi” là vị cha tinh thần, (xin nhớ vua là Thiên Tử), và vô số chùa chiền danh tiến, như các chùa Bao Quốc (do vua Gia Long lập ra) chùa Tự Hiếu (vua Thiệu Trị), chùa Tường Vân, chùa Tra Am, chùa Tự Đàm v.v... Chúng tôi sẽ nói về Nam Giao và núi Ngũ Bình về sau. Bây giờ tiếp tục di lân xuống sẽ có nhà Ga Huế, nhớ xíu, nhưng khi tôi còn ở trung học vẫn thấy nguy nga, rồi trường Pellerin, viện Đại Học Huế (viện Dân Biểu cũ), Tòa Đại Biểu miền Trung, rồi trường Khải Định danh tiếng và trường Đông Khánh thân yêu, nhà thư viện Huế, dài kỵ niệm chiến sĩ, vườn bách thảo tí hon, nhà Thông Tin, rồi cầu Trường Tiền, rồi Đập Đá, và Vĩ Da nên thơ vì Hàn Mặc Tử, và Nam Phố nổi danh vì ho Nguyên Khoa. Làng Vĩ Da có một thi sĩ nổi danh là Ngài Tuy Lý mà vua Tự Đức đã có câu khen như sau:

“Văn như Siêu, Quát vô tiên Tân.

Thi đáo Tùng Tuy thất thính Duong”.

ý nói làm được thi phú như hai vua Túy Lý Vương và Tùng Thiên Vương thì đời thính Duong cũng không may ai làm kịp.

Nam Phố có nhiều cau, mà Huế đã phái khô để xuất cảng đi nhiều nơi. Cà lăng nhà nào cũng có cau, và trai gái đều biết treo cau để bê cau. Vì vậy có người đã trêu rằng “con gái Nam Phố, o lô trèo cau”. Từ Nam Phố chúng ta di dời qua Tả ngạn để trở lên Huế.

Đối diện với Nam Phố là Biêng. Biêng là một giải hố sông, cát trắng và nước can và trong đẹp vô cùng. Mùa hè hàng trăm bón trai gái treo dây dê tập bơi, thích thú vô cùng. Trại Huế mà bơi giỏi cũng nhỏ Biêng lắm lắm. Riêng tôi vẫn nhớ Biêng rất nhiều.

Con đường từ bên đờ Nam Phố lên tới cầu Gia Hội dài hơn 5 cây số, đường thì hẹp, hai bên đường toàn là cây Hàng lá rồng và um tùm mát mẻ. Hai bên đường rải rác là chùa Tàu, dù cả các Bang, mạnh nhất là Phúc Kiến và Quảng Đông,

nhưng nhung chùa Hai Nam, Triệu Châu v.v... cũng to lớn, đồ sộ lắm. Chùa chà cũng không kém to lớn. Qua khói bếp Đò Côn, thì hai bên đã có nhiều phủ buôn bán, chen lấn với những trại cửa, tiệm thuốc Bắc, các hiệu ăn, và nhà ở lán lợn. Khu phố Gia Hội thường đối có nhiều phủ Tàu hòn hét, và các trường học Tàu cũng toàn ở khu này ca. Gần đèn cầu Gia Hội là khu phố sầm uất của Huế. Tiếp nối đường Gia Hội là đường Trần Hưng Đạo chạy thẳng lên đến cầu Trường Tiền, rồi Thượng Bạc lịch sử, rồi Phu Văn Lâu cho lên tới Kim Lương rồi chùa Linh Mụ và điện Hòn chén v.v...

Cung điện nhà vua nằm phía ta ngạn. Thành nội với chu vi vào khoảng 9 cây số vuông, chạy từ Gia Hội lên tới Kim Lương bọc ra Vạn Xá và chạy về Bao Vinh. Chúng tôi sẽ đề một kỳ sau để nói về các cung điện này.

Thành phố Huế thật nhỏ, nhưng thật xinh. Nhưng người ngoại quốc tới Huế, không thể ngờ rằng Huế có nhiều thăng cao như vậy, và họ cũng ngạc nhiên và thích thú khi đọc lịch sử của chúng ta. Thắng cảnh của Huế rất nhiều, các Lăng tẩm, cung điện nhà vua, hộ Tinh Tâm, nên Nam Giao, chùa Thiên Mu, chùa Diệu Đê, Bao Quốc v.v... Thượng Bạc, Phu Văn Lâu, các “Ông Súng thần”, điện Thái Hoà, điện Càn Chánh, điện Kiên Trung, Đài Thiên Văn, đường Luc Bô, thư viện và viện bảo tàng Bao Đại, cửa Hiển Nhân, đồn Bao Vinh, các lò đúc chén Bao Vinh v.v... và v.v...

Nói đến Huế không thể không nói đến thức ăn và quà ăn. Trái cây của Huế có nhiều và ngon đặc biệt. Huế có quýt Huong Cân, có Thanh trà (buoi) tuyệt ngọt, có nhãn không dâu băng ở đường Luc Bô, có dâu Truồi, có chuối cau Quan và chuối già Huong, có ôi xá lì, có đào (mận) v.v... Thịt heo, thịt bò hay thịt gà của Huế cũng đều đặc biệt, thịt thơm ngon vô cùng. Cá thì tuyệt ngon, có cá rô, cá lá mít, cá bông, cá phát lát (mà hồi xưa vua Thiệu Trị đã đem từ trong Nam ra Huế và gác ở hố nước gần Bao Vinh mà nay vẫn còn tên là công Phát Lát) cá lúi, cá dôi, không có nơi nào có nhung cá



mà thịt thơm ngon như vậy.

Thức ăn thì có bún bò Huế, cay đậm đà, có bánh khói cầu Đông Ba, có bánh canh Năm Phố, có bánh ú Da Lê, có hến (bên Côn Hến), có bắp Côn, có gạo thơm An Cửu (ngon hơn gạo Tám thơm ngoài Bắc), có nem Huế, có chả Huế, có mè xưng, keo cau.

Nhưng vị hay ngũ đờ đều biệt dề các món ăn Huế vì đêm đêm cái thứ ngũ đờ là ăn, nhậu và thường thức ngâm và ca.

Các cậu học sinh thức khuya, tiễn lại ít, thì ăn bánh ú đường cát, vào nhúng đêm khuya trời giá lạnh, bánh ú vữa nóng vúm thơm, ngon tuyệt.

Đêm hè, nóng cháy, dao trên vịnh hoa Bao Đại, thường thức chè sen, chè đậu ván hay chè bột lọc, ai mà không nhớ không thường nhung cô gái nhẹ nhàng, là lướt với gánh chè trên vai. Người ta trêu các cậu học sinh trong Quang (Quảng Nam, Quảng Ngãi) ra Huê học, mỗi chi thay các cô bán chè mà dã mê tít thò lò rồi.

Và bây giờ tôi xin “gửi gió cho mây ngàn bay.”

Nam đáp xe, thò hòn hòn, mồ hôi toát đậm đà cả người rồi. Cũng dập xe bên chàng là Giang, cũng thở nhung Giang trông còn nhẹ nhàng lắm. Hai người du ngoạn từ Đài Nam Giao theo con đường Belvedere quanh sau núi Ngũ Bình về hướng An Cứu. Đuongs hẹp, hai bên toàn là thông to lon và xanh um. Chiều hè, gió thổi qua thông như tiếng sáo vi vu, phản thông vàng láp láp trong nắng chiều trong mùi hoa sim, hoa cúc đại phảng phát ngọt ngào. Cú môi diu dàng giõc và thay Nam thở mệt, Giang lại xuông xe già vỗ dập giõc không nói dẽ. Nam cùng xuông xe và hai người cùng dây xe lên khỏi giõc. Hai bên đường thỉnh thoảng lại thấy nhung cặp tiêu phu dòn cùi và cũng chờ bằng xe ba gác, hay lại gặp các vị sư dắt theo vài chú “diêu” lê thê từ chùa này đi qua chùa khác.

Nam hỏi: “mây giờ rồi?

Giang: “mới 4 giờ.”

Nam tiếp: “Mình phải đến quán bánh bèo gần chùa Viên Thông càng sớm càng tốt, ăn một bụng bánh bèo cho đỡ trước khi về.”

Giang: “còn nhiêu thì giờ chán, đừng lo.”

Nam vừa thi xong tú tài tại Hanoi, và về Huê thăm nhà trước khi hoặc trở ra Hanoi học lại hay xuất ngoại cũng không biết chung. Giang là người bạn gái, cùng học với Lan, em của Nam. Nam thường Giang như thương Lan, đôi khi cũng có nhung ý nghĩ thâm kín, nhưng chưa bao giờ dám bộc lộ. Giang thì thường Nam ra mắt, và không ngần ngại cho Lan hay tình thương ây. Nhưng ngày nghỉ học, hè có dịp là hai anh chị lại rủ nhau đi chơi khắp cả thành phố mến yêu, nhớ nhẫn này. Lần này Nam và Giang bỏ hết cả ngày, đi thăm lăng Thiệu Trị, đến Nam Giao và đi về nhà theo ngõ Belvedere là con đường thô mộng nhất của Huê. Mỗi lần nghỉ chân là mỗi lần Nam được ngắm Giang, da thịt trắng hồng, mắt sáng long lanh và người héo gối nôn nả xinh xắn. Giang tuy mới muộn lận, nhưng khỏe mạnh và tràn đầy nhựa sống. Nam mãi nhìn vào mắt Giang làm nàng ngưỡng ngùi và da mặt lại càng ửng hồng thêm.

Giang bảo: “Nhìn gì mà nhìn trúng trúng Giang vậy?”

Nam giả vờ nói qua chuyện khác, trong khi đó thì Giang lại giờ vỗ chè Nam dao này yêu súc quá, dập xe nói mây cây số mà dã hòn hòn như dân ghiền. Vừa nói nàng vừa lây mìn-sօra lau trán cho Nam. Da tay của Giang chạm vào má vào mũi

của Nam làm Nam thán thở, cú dẽ măf cho Giang lau tối, lau lui, sung sướng làm sao.

Đến quán bánh bèo bác Chín, ở trong đã thay có nhiều khách đang thưởng thức hai thức ăn tuyệt ngon và bình dân, bánh bèo và bánh dúc, ăn với thịt heo quay và dua giá. Giang hỏi Nam:

- Anh có đem dùi tiên không?

- Nam: có 100, dù không?

- Giang: em có 20 núa, con Lan nó cho em mượn đây.

Chắc là dù chán.

Hai người ngồi vào bàn, Nam hơi bà chủ quán:

- Bác ơi, dây bánh bao nhiêu hố bắc?

- Thưa, mỗi dây 10 đồng, còn dây thịt 20. Nước uống 5 đồng.

Hai người nhìn nhau tigm cười. Hôm đó ăn uống thỏa thích mà chỉ tốn có 60. Nhìn Giang ăn, tự nhiên và vui vẻ, Nam chưa hề thấy một cô gái nào xinh đẹp hơn Giang. Hôm đó mãi đến hơn 6 giờ hai người mới chia tay nhau và hẹn ngày mai lại gặp.

Nam hỏi: Mai mây giờ?

Giang: Mai di một xe, anh đèo em được không?

Nam: thôi thì di hai xe, thong thả hơn, mà gấp ở đâu?

Giang: Phú văn Lâu, và nhớ mang dottiám theo nghe. 5 giờ nghe.



Giang mồi dệ tử, mà người cao ráo khỏe mạnh. Nàng lội giõi và là kíp chạy đua ở Đồng Khánh. Gia đình nàng có 5 anh em, 3 anh trai và một em gái. Ba nàng là giáo sư trường Văn Khoa ở Huê, mẹ nàng làm việc tại Phu Thủ Hiền. Ba mẹ Giang biết nàng quen với Nam và cũng đoán biết nàng thường Nam, nhưng Giang biết rằng chẳng bao giờ ba mẹ nàng cho phép hai người giao du thân mật le loi với nhau cả. Ba nàng thường bảo, các con con nhỏ, cứ lo học đi dã. Mẹ nàng thì lại nhắc nhở, các con đừng để bà con lối xóm họ cười già đình mình.

Chiều ngày hôm sau, Nam vừa ra Phú văn Lâu thì thấy Giang đã có ở đó. Hôm nay nàng bán short, sơ mi lụa lèo

trông thật mệt me.

Nam hỏi: sao em chưa thay áo tắm?

Giang: thì anh cứ tắm trước đi.

Nam lai vui: thi cùng tắm cho vui, trông người ta tắm vui thế.

Giang: Em kệ.

Nam: cái gì?

Giang: chuyên dàn bà mà, cứ hỏi mãi.

Nam hiểu rồi nhưng già bộ ngây thơ cũ, vừa coi bộ áo ngoài và tiến gần lại Giang.

Nam: em trông áo quần anh nhé, kéo gió nó thôi bay di mắt.

Giang xuống dưới sàn gỗ, ngồi thông chân xuống nước, phe phẩy nhìn Nam bối ra xa. Nàng nhìn thân hình vạm vỡ của Nam và thầm nghĩ, sau 3 tháng hè, nếu cứ được bởi lối mới chiều, mặc sức còn đẹp thêm. Rồi nàng lại nghĩ vẫn vui, làm sao níu kéo cho Nam ở lại Huế học, mà học ở Huế thì được cái gì? Giang lại không muốn nghĩ tới nữa làm chi. Nam bối trơ vào bối, đến gần Giang, xin níu dôi bàn chân nàng để nghỉ mệt. Chân của Giang chắc nịch, da trắng non nà, bàn chân xinh xắn vô cùng. Giang nghịch ngóm lấy chân cọ sát vào người Nam, mắt nhìn qua bên kia bờ sông, tận trường Đông Khanh của nàng. Hai bàn đùi cọ sát nhau làm cả hai người mê man. Nam nhìn Giang trầm tư, thì hỏi:

- Em nghĩ gì vậy?

Giang không muốn chậm dùi phút thích thú thẩn tiên mà lẩn đầu tiên nàng tìm thấy khi hai bàn đùi cọ sát với nhau, cho nên Giang không muốn tra lời chi hết. Hai chân Giang cù sỗ soeng chung quanh người Nam và Nam cũng ở yên, dội khi lai ôm chặt lấy cả đôi chân vào người hàng phút.

Chốc lâu Giang như chót tình, khẽ bảo:

- Đêm em giờ bùn hột vứt lõn o lại, rãm xong chúng ta cùng ăn, kéo bà đi về mai.

Nam: cha vẫn còn thì ăn, không thi minh lai ăn khác.

Hôm đó cũng gần tối Nam mới đưa Giang về tối nhà.



Cả một mùa hè nhói nho, từ hồ Tịnh Tâm lên chùa Thiên Mu, từ Nam Phố qua Da lê, từ Thượng Tú lên Kim Lương, chàng và nàng đã sống một mùa hè thở mộng, đẹp đẽ, vô cùng.

Mười lăm năm sau, Nam trở lại Huế, sau mùa Đông mưa lũ 68, và không còn thấy gia đình Giang ở đâu cả. Nam ở lại Huế một tuần lang thang đi tìm nhưng kỷ niệm cũ, tìm Giang không biêt nay còn hay đã mất. Tôi, tôi, Nam lai xuống đò ngồi, cho đỡ nóng bức của Huế những tháng hè, chàng nửa

khóc, nửa buồn, và nhớ đến những câu thơ trong bài "ngọn trúc đào":

"Tình tôi dao ây là ngợ ngẩn nhìn.

Nhin vắng trăng sáng lung linh,

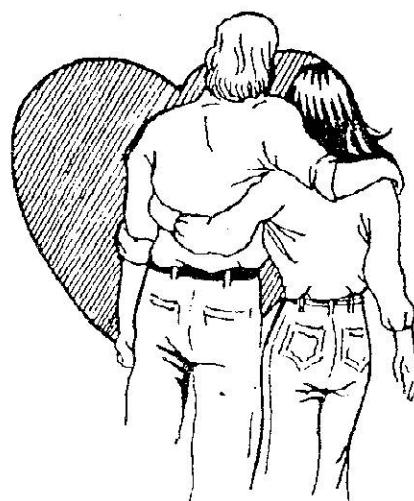
Nhin em mươi sáu nhu cành hoa lê.

Rồi mùa thu ây qua đi,

Bông em mươi tám, bông nghe lạnh lùng.

Thuyền đành xa bên, sang sông,

Hàng cây trút lá, tình di lây chông."



Nam nghĩ vẫn: Minh thật chí biết nhìn và mồ, nhìn đến say đến dấp mà thôi, và có thể Giang cũng thích hai người dấp ôm nhau, mà sao mình lại không dấp. Nay Nam chỉ một điều cầu nguyện sao cho gia đình Giang được an toàn, và Giang có gia đình hạnh phúc.

Nam ngủ gà ngủ gật, bao nhiêu những kỷ niệm thuở thơ ngày lại ẩn hiện trong tâm trí chàng, những ngày mưa phun giá lạnh mà hai người dắt nhau đi bộ trong thành nội, vừa ăn lác rang nóng hổi và dòn tan vừa kê cho nhau những chuyện tâm phao trong lốp. Rồi những ngày mưa đậm ủ rũ, Nam dời Giang và hàng giờ mà chẳng thấy nàng đến hẹn. Nam nghĩ đến cái mưa của Huế, mưa liên miên hàng tuần, có khi dài hơn, chốc chốc lại ngừng vài ba tiếng, du dê cho người ta đi cho về, rồi lại tiếp tục mưa, mưa thối cát đất, mưa mục cát áo quần vì không có nắng mà phơi, mưa hạt ca vissón, cát ao, khiến không còn tìm thấy rau, lá gì để bê vào ăn mỗi bữa, và chỉ có dân Huế mới thấm thía với mưa hòn ai cá. Như Trịnh Công Sơn có những câu như sau:

"Mưa vẫn hay mưa, trên tảng tháp cổ,"

Buổi chiều ngồi ngóng những chuyến mưa qua.

Trên biloé chân em, âm thầm lá dại,

Đè hòn xanh buốt, cho mình xót xa."

Cô ô Huế, có sông với mưa của Huế mới thấy những câu thơ

này là thảm thía và rát thi vị. Lòng thì lạnh buốt, tái tê, ngồi trong ngồi tinh lại, mà chẳng thấy o đâu. Trời thì cứ mưa hoài, không thấy ngọt, lá rụng đầy thêm, mà em thì o đâu? phải chăng vì trời mưa mà em không tôi được. Mưa gì mà ác thế? hối mưa.

Mưa ở Huế thật có tiếng. Nhiều khi trời vừa mưa vừa gió, không thể đi xe đạp được, cho nên học trò bên ta ngan phải di bộ qua cầu Trường Tiền để qua học bên hữu ngạn. Và gió cũng mạnh đến nỗi không biết làm sao cho khỏi uất áo quần. Số lón học sinh phải xắn ông quần lên tối trên đầu gối, bận áo nhứa che mưa (paraverse), rồi ở ngoài lại choàng thêm cái áo tối băng lá, trên thì dội mũ bê rêu, dưới cái nón lá... Hè gió phía nào thì lai quay cái nón về hướng đó. Thế mà khi đến trường cũng vẫn ướt, áo quần cứ iu xiù xiù ra, lạnh cả người, không học hành gì được. Và mưa đến mấy tháng như vậy. Những trời sanh, có tháng mưa thì lai có những tháng trời đẹp tuyệt vời của mùa xuân và mùa thu của Huế, và nhớ vậy các cô các cậu vẫn còn thì giờ rong ruổi duã nhau bách bộ với bao nhiêu là kỷ niệm êm ám. Và đây là một trong những bài thơ hay nhất của những cặp tình nhân như Nam và Giang, bất diệt:

"Ngày xưa Hoàng Thị..."

*Em tan trường về  
Đường mưa nho nhỏ.*

.....  
*Em dịu dàng  
Bố vai em nhỏ,  
Chim non lè đường,  
Năm yên đậu mồ.  
Anh theo Ngõ về  
Gót giày lặng lẽ đường quê.*

*Em tan trường về  
Anh theo Ngõ về.  
Chân anh nặng nề,  
Lòng anh nức nở,  
Mai vào lớp học  
Anh còn ngán ngợ, ngán ngọt.*

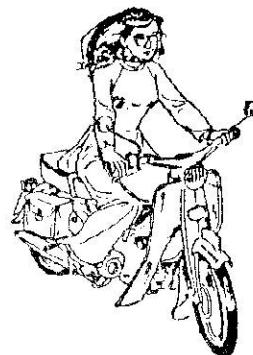
*Em tan trường về,  
Mây bay mờ mờ.  
Anh trao vội vàng,  
Chùm hoa mai nở,  
Ép vào cuốn vở,  
Muôn thuở còn hương, còn hương.*

.....  
*Rồi ngày qua đi, qua đi...  
Như phai nhạt mờ,  
Đường xanh nho nhỏ,*

*Như phai nhạt mờ,  
Đường xanh nho nhỏ.  
Hôm nay tình cờ,  
Đi lại đường xưa, đường xưa.*

*Cây xưa còn gai,  
Năm phôi giáng do,  
Áo em ngày nọ,  
Phai nhạt mây mù,  
Âm vang thuở nào,  
Bước nhở tìm nhau, tìm nhau...*

Bài thơ còn dài, và càng nhớ, càng đọc, Nam càng thui thui tiếc thương cho một thời thơ áu ngây dai và mong mờ. Có



sông nhoè huối chiêu tan học, dồn người yêu cùng về, ngày này qua tháng khác mới thấy bài thơ khóc cho Hoàng Thị... mỗi là hay. Bài thơ còn tiếp:

*Xua tan trường về,  
Anh theo Ngõ về,  
Xua tan trường về,  
Anh theo Ngõ về,  
Đôi chân mệt mỏi,  
Theo nhau bụi dốc, đường mồ.*

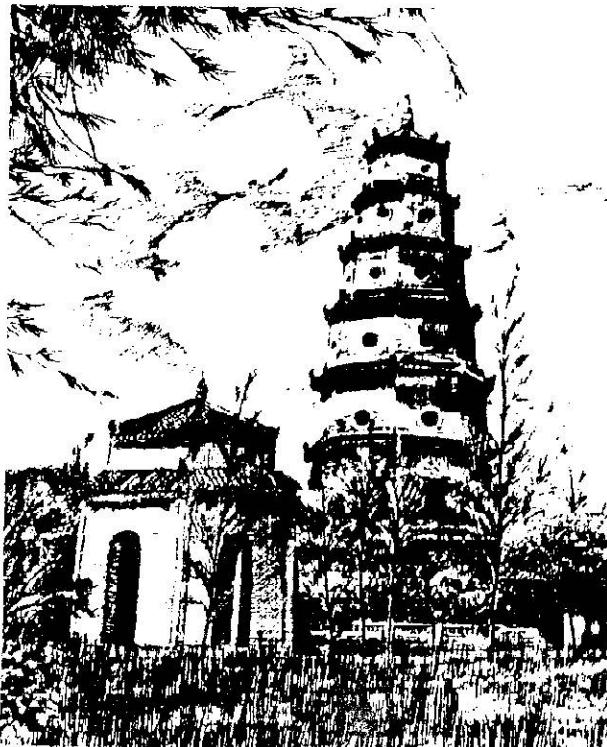
*Xua theo Ngõ về,  
Mái tóc Ngõ dài,  
Hôm nay đường này,  
Cây cao hàng gai,  
Ai mang bụi dốc đi rồi....*

Hoàng Thị là ai? Nam em mông dò là Hoàng thi Thu Giang, người bạn thơ ngây của tuổi thơ ngây của chàng. Nam vẫn nhớ rành rẽ những lần tan học dồn Giang ở Đồng Khánh về, rồi ghé trên bờ sông Hương, sau Đài phát thanh, ngồi ăn mía, hay ăn lát thơm rêu, hai đứa nhìn nhau, âu yếm làm sao. Nam nhớ lại những kỷ niệm thơ áu mà những nồng nồng nuốt mắt. Huế đẹp. Giang đẹp, nhưng đôi đã chia ra lầm nோ và Nam

lai nhớ đến bài thơ Tú Linh có câu:

"Rời mai khi anh xa Kinh đô.  
Em khóc cho tàn mót mùa thu.  
Nhớ người em nuông theo con gió,  
Ru hồn về dĩ vãng, mong mơ".

Nam tu trách mình, nhớ thương và hối tiếc. Không biết Giang



dang lây ai, vui sướng ra làm sao? Nam cũng chỉ là một kỹ sư quên, ngày ngày kiểm sông bên bờ sông Seine, chưa chắc đã đem lại cho Giang sự sung sướng vật chất hơn một đức ông chồng khác, nhưng hai người đã sống những tuổi xuân đẹp vô cùng, không gì có thể摹 lại được. Nhiều thi sĩ cũng đã cố quên dĩ vãng bằng những câu thơ hàn gắn như:

"Những thời tiếc mà làm chi,  
Chim rời bay, anh rời đi,  
Đường trân quên lối cũ,  
Người đợi xa cách mãi,  
Tình trân khôn hàn gắn thường lòng."

Nam vừa thiếp ngủ thì bên làng Thọ Xương gà đã gáy sáng vim sòn. Sáng hôm đó, Nam quyết tâm kiểm cho ra tông tích của gia đình Giang, và may thay một người bạn chàng, hiện là giáo sư trung học Đông Khánh, mừng rỡ gấp lại Nam

và cho hay rằng ca gia đình Giang đã đổi vào Nha Trang từ năm 55. Ca ba anh của Giang đều vào quân ngũ, còn Giang thì du học bên Hoa Kỳ và đã có chồng. Em là Hương hiện là được sỉ, có chồng cũng ở tại Nha Trang.

Nam mừng rỡ quá và mong rằng Giang sẽ hạnh phúc vì nghĩ rằng Giang có cái tướng phải sung sướng mới phải.

Chiều hôm đó, Nam dạo quanh thành phố, ghé vào chùa Diêu Đế, với bốn lầu hai chuông. Chàng ngồi o bậc thềm nhà ông "Thiện" ở công vào, nhớ lại lịch sử của chùa Diêu Đế, gắn liền với những năm quốc biến của hậu bán thế kỷ thứ mười chín. Trước đây chùa Diêu Đế là điện của Ngài Tu Dũ là vợ vua Thiệu Trị. Bà Tu Dũ là con của Đại Thân Phạm Đăng Hưng, một khai quốc công thần tư duy vua Minh Mạng. Bà Tu Dũ với tính chất thông minh, lại là người có tính cương trực và đậm tình yêu nước, đã là nội mà không chỉ vua Tự Đức mà những vua kế tiếp cũng dến xin chỉ dạy trong những năm loạn lạc từ trào Dực Đức đến trào Đông Khanh. Ngài viên tịch vào đầu thế kỷ 20, và nhà vua, lúc ấy là Khải Định đã sua sang cung điện này thành chùa Diêu Đế. Nam thán thở nhìn hai lầu chuông, trông, mà chỉ dành cho những đại lễ, hay nhung khi vua ngự đến chùa moi duoc dùng, hai ông Thiên, ông Ác, rồi nhìn vào chùa, 5 căn rông rái có vài chú diêu dang quét sân, và nghĩ rằng, rất tiếc đã không có ai viết lai những ký niêm của ngài Tu Dũ cho hậu thế đọc và thương cho dân Việt ta trong những năm sau 1848 đến cuối thế kỷ thứ 19 vậy.

Ngày hôm sau, Nam lại khăn gói lên đường vào Saigon để trở lại Pháp mang theo biết bao là ký niêm một thời thơ ấu đẹp và xinh như mộng. Nhưng ký niêm ấy không bao giờ chết, đối với Nam, và xứ Huế đẹp và thơ cũng không bao giờ chết cả.

Nam Cát  
Ca li Xuân 1985

Tái bản:

Chuyện Huế còn dài, Xin hen sẽ còn nhiều bài kê tiếp.

